

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

NGÀY 12/11/2024

Thị trường phục hồi...



Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Tầng 1, 1A, 2-389 Đê La Thành, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

 <https://www.apsc.vn>

 (024) 3933 4666

 support@apsc.vn



Bộ phận Phân tích & Tự doanh

Research & Proprietary trading

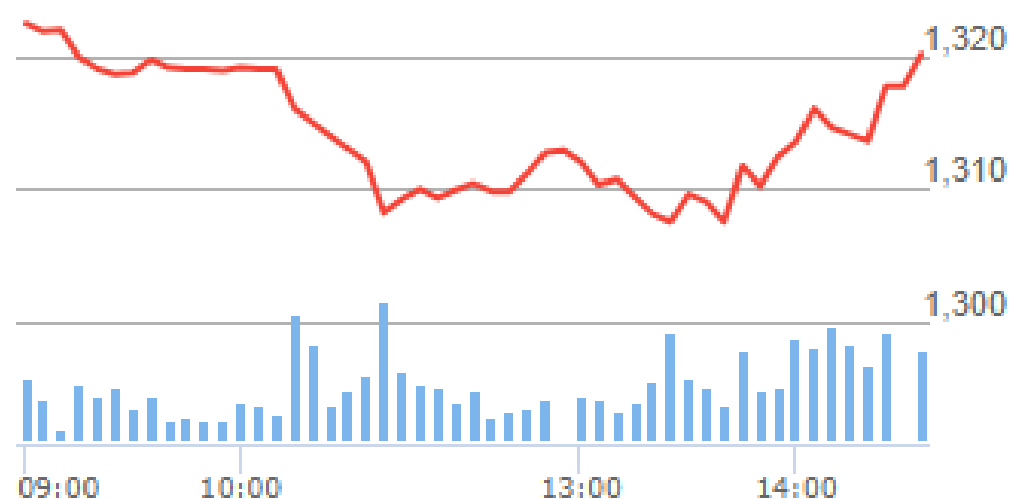


Đồ thị kỹ thuật VN-index



Phái sinh VN30F1M

Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
1324	-10.7	+6.66	61,588



XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Thị trường le lói sắc xanh sau ít phút mở cửa nhưng nhanh chóng đổi sang màu đỏ. Đà bán tháo tiếp đà giảm trong phiên chiều nhưng lực cầu “bắt đáy” trỗi dậy giúp thị trường có cú rút chân cuối phiên. Kết thúc phiên giao dịch 11/11, VN-Index giảm 2.24 điểm (-0.18%), về mức 1,250.32 điểm. Thanh khoản thị trường tăng so với phiên giao dịch trước đó, với khối lượng giao dịch khớp lệnh của VN-Index đạt hơn 674 triệu cổ phiếu, tương đương giá trị đạt hơn 16.5 ngàn tỷ đồng

-Khối ngoại tiếp tục xu hướng bán ròng tiêu cực với giá trị lớn 957 tỷ đồng trên Hsx trong khi tự doanh mua ròng không đáng kể 66 tỷ đồng.

-Nhóm cổ phiếu logistic và thép trở thành điểm sáng thị trường khi bật tăng mạnh như HAH GMD VOS...Trong đó VOS dư mua trần hơn 1 triệu cổ phiếu. HPG đóng cửa cao nhất phiên.

-Nhóm bất động sản tăng đầu phiên nhưng bất ngờ bị bán mạnh cuối phiên đóng cửa gần ở vùng giá thấp nhất như: DXG (-3,52%) DIG (-1,88%), PDR (-1,61%)...Áp lực đáo hạn trái phiếu cuối năm vẫn đang đè nặng tới nhóm cổ phiếu này.

-Nhóm ngân hàng vẫn đang là “tội đồ” với thị trường khi đà bán xuống vẫn chưa dừng lại: BID (-1,9%), STB (-4,79%) TCB (-1,69%)...VCB được xem là diễn biến tích cực nhất trong ngành khi chỉ giảm nhẹ và có thời điểm được kéo xanh với câu chuyện tăng vốn phía trước.

-Thị trường phái sinh có một pha “đánh võng” giới đầu tư khi quay đầu kéo mạnh cuối phiên cùng basis nói rộng tới 9,64 điểm cùng kỳ vọng thị trường cơ sở sẽ tăng lại.

--> **Đánh giá: Dòng tiền “bắt đáy” nhập cuộc giúp thị trường có thể phục hồi trong phiên giao dịch tới. Nếu tạm thời bỏ qua biến động chỉ số do tác động của cổ phiếu trụ, cơ hội tìm kiếm lợi nhuận hiện tại vẫn khá sáng,**

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

-Đồ thị VN-Index có cây có cây nền “rút chân” khá tích cực tại vùng đáy cũ cùng khối lượng giao dịch tăng lên. Như vậy vùng hỗ trợ quan trọng 1240-1250 vẫn đang phát huy rất tốt trong việc ngăn đà giảm của chỉ số. Nhiều khả năng đà tăng sẽ tiếp tục trong phiên giao dịch tới giúp chỉ số tạo đáy ngắn hạn W.

+Kịch bản 1 (60%) Vnindex tạo đáy quanh 1240-1250 và phục hồi trở lại.

+Kịch bản 2 (40%) VN-Index giảm mạnh phá đáy trước và rơi tiếp về vùng 1200.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Nhà đầu tư vẫn nên giữ danh mục ở mức trung bình, tập trung vào các cổ phiếu có dòng tiền. **Tìm kiếm cơ hội tại những cổ phiếu xây nền hoặc cổ phiếu tốt nhưng giá cổ phiếu chiết khấu sâu.** Tận dụng các nhịp rung lắc thị trường để trading cổ phiếu có sẵn. **Ưu tiên cổ phiếu công nghệ, bất động sản, chứng khoán hiện tại.** Nhóm ngành đáng chú ý khác: ngân hàng, thép, dầu khí, cao su, thủy sản...



Điểm nhấn

-Triển vọng ngành. Trung Quốc công bố gói cứu trợ 1,400 tỷ USD. Chính sách tiền tệ của Trung Quốc được kỳ vọng sẽ kích thích nền kinh tế qua đó hỗ trợ thị trường bất động sản và thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ thép. Bên cạnh đó trong nước xu hướng tiêu thụ cũng được hồi phục, theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), tổng tiêu thụ thép các loại trong 9 tháng đầu năm 2024 tăng 14,5% so với cùng kỳ năm 2023. Tổng sản lượng thép xây dựng được tiêu thụ trong 9 tháng đầu năm cũng tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, tiêu thụ nội địa đạt trên 7,1 triệu tấn, tăng 11,1% so với cùng kỳ. Thị trường tôn mạ năm nay khá khởi sắc nhờ đẩy mạnh xuất khẩu. Cụ thể, trong 9 tháng năm 2024, tổng sản lượng xuất khẩu tôn mạ đạt gần 2,4 triệu tấn, tăng mạnh 44% so với cùng kỳ năm 2023. **DN tôn mạ đón tin vui: Bộ Công Thương gia hạn thêm 5 năm việc áp thuế chống bán phá giá tôn mạ màu nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc.**

-Kế hoạch xây dựng nhà máy để chuẩn bị đón làn sóng phục hồi của thị trường thép toàn cầu. NKG có kế hoạch chào bán 130 triệu cổ phiếu với giá 12.000đồng để huy động 1.600 tỷ đồng để triển khai dự án nhà thép tấm lợp Nam Kim Phú Mỹ (mức pha loãng 50%). Đây là dự án được ấp ủ từ lâu, với tổng vốn đầu tư 4,500 tỷ đồng (giai đoạn 1), công suất 950.000 tấn/năm. Nhà máy đã có giấy phép khởi công và dự kiến đi vào hoạt động từ quý 4/2025 hoặc quý 1/2026. Công suất sẽ tăng dần và đạt 100% vào năm 2027. Dự án sẽ nâng tổng công suất của NKG gấp 2 lần. Hiện tại, Nam Kim hiện có 3 nhà máy với tổng công suất thiết kế 1 triệu tấn/năm, chuyên sản xuất tôn lạnh, tôn lạnh màu, tôn kẽm, ống thép.

-Kết quả kinh doanh phục hồi từ nền thấp. Trong quý III/2024, Thép Nam Kim ghi nhận doanh thu 5.188 tỷ, tăng 21,7% svck; ghi nhận lợi nhuận gộp tăng mạnh tăng 120% svck kết quả đến từ sự cải thiện biên lợi nhuận gộp từ mức 4,78% lên 8,6% và so sánh với mức nền thấp cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận lãi 64,8 tỷ đồng, tăng 174% so với cùng kỳ năm trước. Sau khi lỗ trong ba quý liên tiếp từ quý III/2022 đến quý I/2023, Thép NKG đã quay trở lại ghi nhận lãi dương trong vòng 6 quý gần đây. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, Doanh thu ghi nhận 16.208 tỷ đồng, tăng trưởng 14,5%; LNST đạt 434 tỷ đồng, tăng 298% svck. Trong năm 2024, NKG đặt kế hoạch với tổng doanh thu 21.000 tỷ đồng, tăng 12,8% svck, lợi nhuận trước thuế 420 tỷ đồng, tăng 137,3% svck. Như vậy, kết thúc 9 tháng đầu năm Doanh nghiệp đã hoàn thành lần lượt được 77%/129% so với kế hoạch.

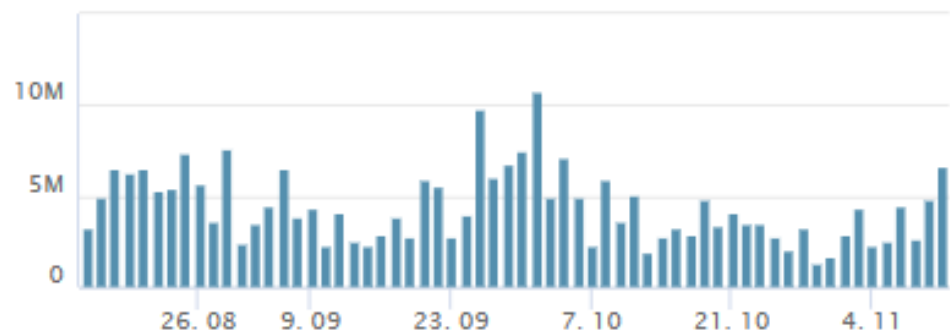
-Phân tích kỹ thuật. Cổ phiếu đang trong kênh giảm giá ngắn hạn và thủng MA 200. Tuy nhiên lực bán có dấu hiệu giảm khi khối lượng giao dịch ở mức thấp. Dải Bollinger band co hẹp hàm ý cổ phiếu có thể bước vào vùng tích lũy đi ngang trong vùng nền 20-22,8 và mở ra cơ hội bước vào nhịp tăng giá mới.

Rủi ro

-NKG tập trung xuất khẩu vào thị trường Châu Âu với kỳ vọng tăng trưởng nhu cầu thép cao nhất trong các thị trường. Rủi ro có thể xảy ra nếu khi ngành sản xuất nội địa tại thị trường này đang phục hồi nhanh và có thể xảy ra các biện pháp bảo hộ cho ngành thép nội địa.-

-Rủi ro giá thép nội địa có khả năng giảm giá do giá thép rẻ từ Trung Quốc tràn san

Khuyến nghị	CHỜ MUA
Giá ngày 11/11/2024	21.6
Vùng giải ngân	20-21
Giá mục tiêu	25
% Tăng giá	22%
Giá cắt lỗ ngắn hạn	18.5
Vốn hóa (tỷ đồng)	5,687
SLCP lưu hành (cp)	263,277,806
KLGD BQ 10 phiên (cp/phiên)	3,026,240
Giá sổ sách	21.17
EPS cơ bản	1.22
P/E	17.68
P/B	1.02



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Ngành	Khuyến nghị	Vùng mua tiềm năng	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	11/10/2024	MSN	Tiêu dùng	Chờ mua	72-74	82	65	+11%
2	14/11/2024	VOS	Vận tải biển	Bán	11-12	14	10	+21%
3	16/10/2024	ITC	Bất động sản	Nắm giữ	10-11	13	9	+24%
4	17/10/2024	VNM	Tiêu dùng	Theo dõi	63-65	70	59	+9%
5	18/10/2024	KBC	Bất động sản	Nắm giữ	24-27	32	21	+25%
6	21/10/2024	TPB	Ngân hàng	Theo dõi	14-15	18	12.5	+24%
7	22/10/2024	VHM	Bất động sản	Theo dõi	38-40	48	34	+23%
8	23/10/2024	TNG	Dệt may	Theo dõi	20-21	25	18	+22%
9	24/10/2024	DXG	Bất động sản	Theo dõi	14-16	19	13	+26%
10	25/11/2024	DIG	Bất động sản	Nắm giữ	20-21	25	17.5	+22%
11	28/11/2024	HPG	Thép	Chờ mua	25-26	30	22	+18%
12	29/11/2024	VGI	Viễn thông	Canh mua	65-69	90	56	+34%
13	30/11/2024	HVN	Hàng không	Canh mua	20-22	25	18	+19%
14	31/11/2024	DGC	Hóa chất	Theo dõi	90-95	110	80	+19%
15	01/11/2024	VCB	Ngân hàng	Chờ mua	90-92	110	77	+20%
16	04/11/2024	VHC	Thủy sản	Theo dõi	68-69	80	66	+17%
17	05/11/2024	MWG	Bán lẻ	Theo dõi	58-62	70	51	+17%
18	06/11/2024	VIC	Bất động sản	Canh mua	40-42	46	35	+12%
19	07/11/2024	PHR	Cao su tự nhiên	Theo dõi	54-56	65	50	+18%
20	08/11/2024	FRT	Thiết bị viễn thông	Theo dõi	155-160	185	134	+17%
21	11/11/2024	PVS	Dầu Khí	Chờ mua	36-38	45	33	+21%



DANH MỤC MỞ MỚI

STT	Mã cổ phiếu	Vùng mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	----------	----------	--------------	------------	------------------------

DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	23/08/2024	KBC	26.9	32	22.9	28.85	20%	7.25%
2	17/09/2024	VCI	32.65	39	27	34.65	30%	6.13%
3	19/09/2024	ITC	11.35	14	9.7	10.7	10%	-5.73%
4	29/10/2024	DIG	20.75	25	17	20.4	20%	-1.69%

DANH MỤC ĐÃ CHỐT

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	07/11/2023	SSI	28.5	35	24.2	37	04/03/2024	29,8%
2	16/01/2024	DGC	92	120	78.2	110	27/02/2024	20%
3	08/12/2023	VHM	36.5	45	31	44	06/09/2024	20.55%
4	08/12/2024	TNG	26.5	32	22.5	27.4	30/08/2024	3.40%
5	22/08/2024	VGI	69.3	100	59	64	06/09/2024	-7.65%
6	04/09/2024	VIC	43.4	52	37	43.5	09/10/2024	0.23%
7	04/09/2024	MSN	75.3	90	64	76.5	09/10/2024	1.59%
8	01/10/2024	VOS	15.7	18.8	13.3	15	21/10/2024	-4.46%
9	23/08/2024	PNJ	106.1	120	90	94	01/11/2024	-11%
10	04/11/2024	VGI	68	90	56	89.8	11/11/2024	32.06%



THẾ GIỚI

-Tăng hơn 300 điểm, Dow Jones vượt mốc 44,000 điểm. Chỉ số Dow Jones tăng hơn 300 điểm vào ngày thứ Hai (11/11) và khép phiên tại mức cao kỷ lục, khi đà leo dốc sau cuộc bầu cử của chỉ số này tiếp tục diễn ra. Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/11, chỉ số Dow Jones cộng 304 điểm (tương đương 0.69%) lên 44,293.69 điểm. Đà tăng của Dow Jones đã đưa chỉ số này vượt mốc 44,000 điểm lần đầu tiên. Chỉ số S&P 500 tiến 0.1% lên 6,001.35 điểm và cũng ghi nhận mức đóng cửa cao kỷ lục khi vượt ngưỡng 6,000 điểm lần đầu tiên. Trong khi đó, chỉ số Nasdaq Composite gần như đi ngang, nhích 0.06% lên 19,298.76 điểm.

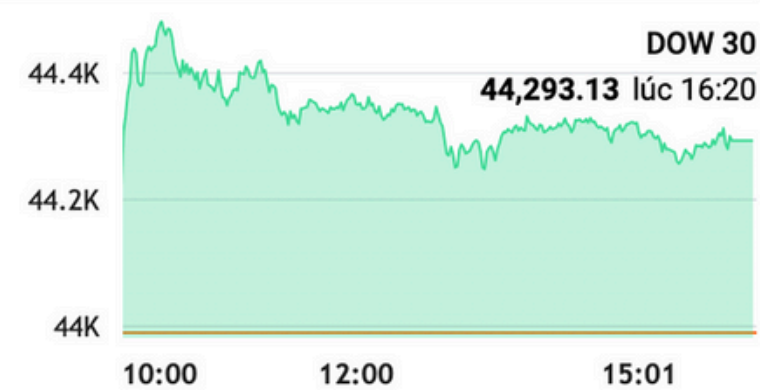
-CPI của Trung Quốc tăng chậm nhất trong 4 tháng vào tháng Mười. Chỉ số giá tiêu dùng của Trung Quốc đã tăng với tốc độ chậm nhất trong bốn tháng vào tháng Mười, trong khi giảm phát giá sản xuất tiếp tục trầm trọng hơn, ngay cả khi Bắc Kinh tăng cường các biện pháp kích thích để hỗ trợ nền kinh tế đang chững lại; **Thặng dư thương mại Trung Quốc tiến gần mốc 1,000 tỷ USD, nguy cơ căng thẳng thương mại gia tăng.** Thặng dư thương mại của Trung Quốc đang tiến đến ngưỡng chưa từng có trong lịch sử, với con số kỷ lục 1,000 tỷ USD trong năm 2024, làm dấy lên làn sóng bất bình từ cộng đồng quốc tế. Đặc biệt, trong bối cảnh chính quyền Trump có thể quay trở lại Nhà Trắng, con số này càng trở nên đáng lo ngại.

TRONG NƯỚC

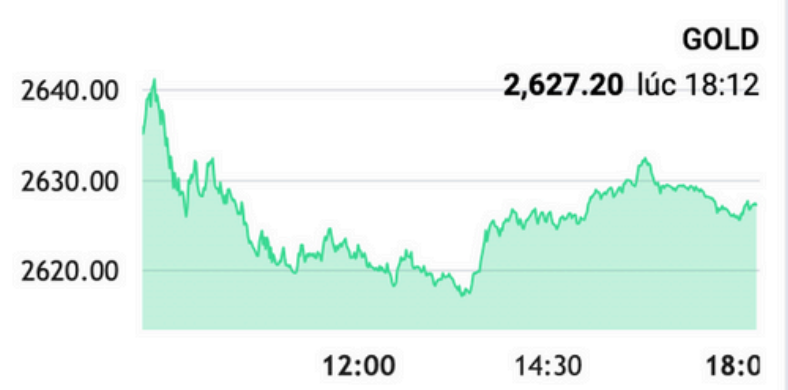
-Tín dụng đã tăng 10%, vẫn còn nhiều dư địa cấp vốn. Nhu cầu vốn mang tính mùa vụ đang tăng cao trong những tháng cuối năm. Hiện không còn những câu chuyện doanh nghiệp "khát vốn" như thời điểm trước, ngược lại các ngân hàng tung ra nhiều gói tín dụng lãi suất ưu đãi, thậm chí có nhà băng tăng quy mô gói tín dụng lên gấp đôi so với công bố ban đầu. Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cho biết tính đến ngày 31/10/2024, tín dụng tăng 10,08% so với cuối năm 2023, tăng 16,65% so với cùng kỳ năm 2023 (cùng kỳ năm 2023 tăng 7,4%). Như vậy, so với mục tiêu tăng trưởng 15%, các ngân hàng vẫn còn nhiều dư địa cấp vốn trong 2 tháng cuối năm. Lãi suất giảm "kích" tín dụng bật tăng. , lãi suất cho vay bình quân đối với các khoản cho vay mới và cũ tiếp tục giảm mạnh, lãi suất cho vay bình quân năm 2023 giảm hơn 2,5%/năm so với cuối năm 2022; đến ngày 20/10/2024 tiếp tục giảm 0,76%/năm so với cuối năm 2023. Thống kê từ báo cáo tài chính quý III/2024 cho thấy, tăng trưởng tín dụng của nhiều nhà băng rất khả quan.

HÀNG HÓA

-Giá vàng trong nước đi xuống, thương hiệu SJC giảm 300.000 đồng mỗi lượng. Giá vàng trong nước cùng đi xuống phiên giao dịch sáng 11/11, trong đó thương hiệu SJC tại các doanh nghiệp giảm 300.000 đồng mỗi lượng còn giá vàng nhẫn tại một số nơi giảm 100.000 đồng mỗi lượng. Tại thời điểm 9 giờ, Công ty Doji, công ty Phú Quý và Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn cùng thông báo giá mua vàng SJC ở mức 82,00 triệu đồng/lượng và bán ra là 85,50 triệu đồng/lượng, giảm 300.000 đồng/lượng. Trong khi đó, giá vàng nhẫn tại một số nơi cũng điều chỉnh khi mở cửa giao dịch, trong đó Công ty Phú Quý niêm yết giá vàng nhẫn tròn 999.0 từ 83,20-85,00 triệu đồng/lượng, giảm 100.000 đồng/lượng. Còn tại Công ty Bảo Tín Minh Châu, doanh nghiệp niêm yết giá vàng nhẫn tròn trơn ở mức 83,42-85,12 triệu đồng/lượng (mua vào/bán ra), giữ ổn định so với chốt phiên trước. Nhìn lại tuần trước, giá vàng trong nước biến động mạnh, trong đó thương hiệu SJC "bốc hơi" 3,2 triệu đồng/lượng còn vàng nhẫn cũng giảm hơn 3 triệu đồng/lượng.



🇺🇸 Dow...	44,293.13	+304.14 / +0.69%	🕒
🇺🇸 Dow...	44,256.10	-37.00 / -0.08%	🕒
🇺🇸 Nas...	21,102.40	-9.40 / -0.04%	🕒
🇺🇸 S&P ...	5,998.60	-2.80 / -0.05%	🕒
🇯🇵 Nikk...	39,539.50	+71.00 / +0.18%	🕒
🇨🇳 Sha...	3,470.07	+17.77 / +0.51%	🕒
🇨🇳 Han...	20,426.93	-301.26 / -1.45%	🕒
🇰🇷 KOSPI	2,531.67	-29.48 / -1.15%	🕒
🇬🇧 FTS...	8,125.19	+52.80 / +0.65%	🕒
🇬🇧 FTS...	8,133.00	+0.20 / 0%	🕒



XAU/USD	2,621.19	+1.66 / +0.06%
Gold	2,627.40	+1.45 / +0.06%
Copper	4.2408	-0.0042 / -0.1%
Brent Oil	71.900	-1.970 / -2.67%
London Sugar	550.00	-6.60 / -1.19%
Crude Oil WTI	68.090	-0.040 / -0.06%
Platinum	969.85	-1.75 / -0.18%
London Coff...	4,480.00	+98.00 / +2.24%
US Wheat	564.75	-6.25 / -1.09%
US Corn	429.50	-0.50 / -0.12%

-IDI: phát hành thành công 1.000 tỷ đồng trái phiếu với lãi suất thấp kỷ lục. Thông trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia (HoSE: IDI) vừa hoàn tất phát hành lô trái phiếu IDIH2432001 với giá trị 1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 8 năm. Ngày đáo hạn là ngày 31/10/2032. Đây là lô trái phiếu có tài sản đảm bảo. Lãi suất cố định 5,58%/năm. Đây là mức lãi suất thấp kỷ lục trên thị trường huy động nguồn vốn trái phiếu doanh nghiệp hiện nay (ngoại trừ nhóm Ngân hàng).

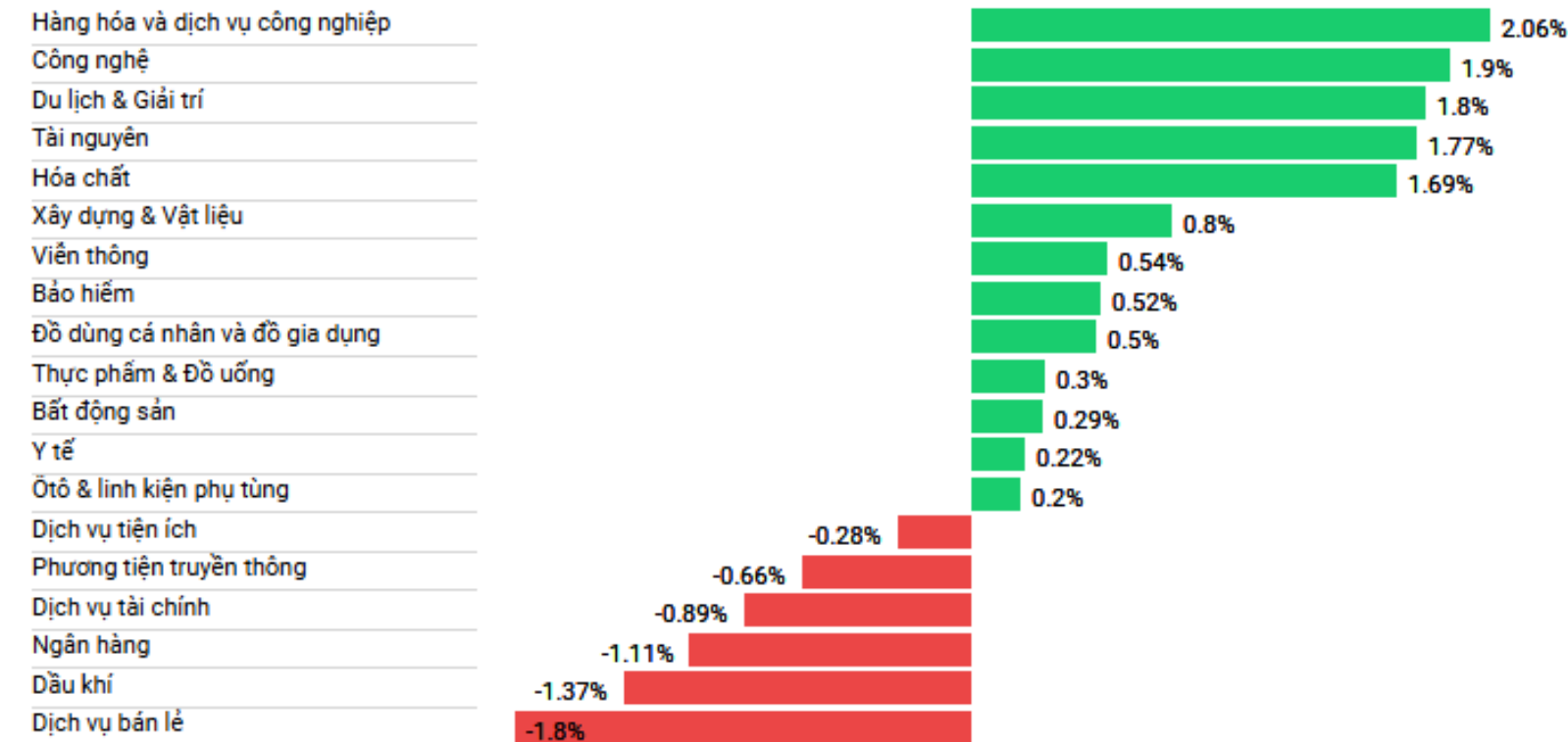
-MVN: Bắt tay với loạt đối tác khủng, cổ phiếu "gã khổng lồ" ngành logistics tăng dựng đứng, vốn hóa cán mốc 2 tỷ USD. Sau chưa đầy 1 tuần, cổ phiếu này đã tăng tốc gần 40% giá trị, vốn hóa thị trường tương ứng có thêm gần 15.000 tỷ đồng, đạt mức 51.865 tỷ đồng. Sau thời gian dài giao dịch trầm lắng, cổ phiếu MVN của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (VIMC) bất ngờ tăng dựng đứng. Phiên 11/11, cổ phiếu vận tải biển này tiếp đà tăng kịch trần lên 43.200 đồng/cp, cao nhất trong vòng gần 4 tháng. Sau chưa đầy 1 tuần, cổ phiếu MVN đã tăng tốc gần 40% giá trị, vốn hóa thị trường tương ứng có thêm gần 15.000 tỷ đồng, đạt mức 51.865 tỷ đồng (~hơn 2 tỷ USD).

-BMI: Lợi nhuận quý 3 giảm mạnh do bão Yagi, Bảo Minh hạ kế hoạch kinh doanh. Tổng CTCP Bảo Minh (HOSE: BMI) vừa công bố nghị quyết HĐQT về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024. HĐQT Bảo Minh thống nhất với đề xuất của Ban điều hành tại tờ trình ngày 10/10, thông qua việc điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024 với lợi nhuận trước thuế đạt tối thiểu 268 tỷ đồng; tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 7%; tỷ lệ trả cổ tức đạt 7% vốn điều lệ. Trước đó, tại ĐHCĐ thường niên tổ chức ngày 24/4/2024, cổ đông Bảo Minh thông qua kế hoạch kinh doanh với tổng doanh thu tăng 2,56% so với cùng kỳ lên 6.800 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 377 tỷ đồng; tỷ suất ROE và tỷ lệ chia cổ tức cùng ở mức tối thiểu 10%.

-GVR: 'Ông trùm' khu công nghiệp chi tiền khủng trả cổ tức. Theo thông báo của Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM (HoSE), Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (GVR) sẽ chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023, tỉ lệ 3%/mệnh giá (tương đương 300 đồng/1cp). Ngày đăng ký cuối cùng vào 15/11 và thời gian thực hiện chi trả cổ tức dự kiến vào 12/12/2024.

-LSS: Thu gần 500 tỷ đồng trong 3 tháng. Quý I/2024 (niên độ tài chính 1/7/2024 - 30/6/2025) Công ty CP Mía đường Lam Sơn tiếp đà tăng trưởng với doanh thu hơn 481 tỷ đồng, tiến sát mốc 500 tỷ đồng/quý. Theo BCTC hợp nhất quý I (niên độ tài chính 1/7/2024 - 30/6/2025), Công ty CP Mía đường Lam Sơn (Mía đường Lam Sơn - Lasuco) ghi nhận kết quả sản xuất kinh doanh khởi sắc với doanh thu và lợi nhuận sau thuế đều tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước.

Tăng giảm ngành



Top cổ phiếu tăng giảm

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
TRC	44.95	2.90 (6.90%)	8.23	CTF	29.80	-2.20 (-6.87%)	29.75
CMG	57.40	3.70 (6.89%)	422.91	PSH	4.03	-0.22 (-5.18%)	3.34
VOS	15.75	1.00 (6.78%)	71.79	STB	33.80	-1.70 (-4.79%)	1,118.00
ICT	14.30	0.90 (6.72%)	5.61	TCO	19.95	-0.85 (-4.09%)	8.83
VTO	13.55	0.85 (6.69%)	22.89	HAX	16.35	-0.65 (-3.82%)	28.01

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

-Dữ liệu lạm phát của Mỹ.

Thị trường đang đón chờ dữ liệu lạm phát tháng 10 của Mỹ được công bố vào thứ Tư (13/11). Các nhà kinh tế dự đoán chỉ số giá tiêu dùng (CPI) sẽ tăng 2,4% vào tháng 10 so với cùng kỳ năm trước, tương đương với tốc độ của tháng 9. Trước đó, lạm phát của tháng 9 đã tăng với tốc độ nhỏ nhất trong hơn ba năm rưỡi, củng cố cho kỳ vọng cắt giảm lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang (Fed). Lạm phát đã giảm mạnh từ mức đỉnh điểm vào giữa năm 2022 khi CPI đạt mức cao nhất trong hơn 40 năm. Trong khi đó, thị trường cũng đang lo ngại rằng các đề xuất của tổng thống đắc cử Donald Trump, đặc biệt là thuế quan cao hơn, có thể đẩy giá tiêu dùng lên cao. Sau khi Fed cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản trong tuần qua, Chủ tịch Jerome Powell đã đưa ra rất ít hướng dẫn về tốc độ và mức giảm lãi suất hiện tại.

-Thị trường tăng giá để đối mặt với thử thách lạm phát.

Thị trường đang chờ đợi tín hiệu về việc liệu các số liệu lạm phát trong tuần này có giúp duy trì đà tăng giá kỷ lục của cổ phiếu được sự thúc đẩy từ chiến thắng trong cuộc bầu cử của ông Trump hay không. Chỉ số S&P 500 đã tăng vọt lên mức cao mới và lần đầu tiên đạt mức 6.000 vào phiên giao dịch ngày 8/11, khi kỳ vọng về việc cắt giảm thuế và nới lỏng các quy định dưới thời chính quyền Trump đã thúc đẩy khẩu vị rủi ro. Bên cạnh đó, triển vọng kinh tế đáng tin cậy từ Fed khi đưa ra mức cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản trong tuần qua cũng đã giúp thúc đẩy tâm lý thị trường. Tuy nhiên, khả năng tiếp tục cắt giảm lãi suất của ngân hàng trung ương sẽ được thử thách bởi dữ liệu sắp tới cho thấy lạm phát tiếp tục giảm nhẹ hay không. Các nhà đầu tư sẽ có cơ hội lắng nghe ý kiến của một số quan chức Fed trong tuần này. Đặc biệt, Chủ tịch Fed Jerome Powell sẽ có bài phát biểu vào thứ Năm (14/11).

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	KTC	UPCoM	29/11/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
2	MPY	UPCoM	28/11/2024	23/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
3	VLP	UPCoM	22/11/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
4	SJG	UPCoM	22/11/2024	16/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
5	SFC	HOSE	21/11/2024	16/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
6	TIX	HOSE	20/11/2024	25/12/2024	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,250 đồng/CP
7	MFS	UPCoM	20/11/2024	23/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
8	PAI	UPCoM	19/11/2024	31/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 900 đồng/CP
9	DGC	HOSE	19/11/2024	20/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
10	SJD	HOSE	19/11/2024	20/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
11	GMX	HNX	19/11/2024	12/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
12	BSA	UPCoM	19/11/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
13	XMP	UPCoM	19/11/2024	02/12/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 900 đồng/CP
14	PAT	UPCoM	19/11/2024	20/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 7,000 đồng/CP
15	NAU	UPCoM	15/11/2024	28/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 245 đồng/CP
16	TLG	HOSE	14/11/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
17	TLG	HOSE	14/11/2024	29/11/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
18	MCM	HOSE	14/11/2024	20/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
19	GVR	HOSE	14/11/2024	12/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
20	PVS	HNX	13/11/2024	17/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
21	BMP	HOSE	13/11/2024	05/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 5,740 đồng/CP
22	HGM	HNX	12/11/2024	29/11/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
23	BNA	HNX	11/11/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 4:1
24	GIL	HOSE	08/11/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:45.2467
25	TNG	HNX	08/11/2024	22/11/2024	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 400 đồng/CP



TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright. Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Hội sở chính

Tầng 1, 1A, 2-389 Đê La Thành, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá
Điện thoại: (023) 7351 5009

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3535 2115

